

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ LỢI**

---

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Dương Hữu Nghĩa	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Thị Thu Hương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Hoàng Quốc Huy	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Minh Hạnh	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Nguyễn Văn Đước	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh	Ủy viên hội đồng	
6	Lê Cao Thắng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
7	Phan Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Lê Thị Minh Hằng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

9	Đặng Thúy Dung	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
11	Lê Phúc Trần Tú	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
12	Trương Xuân Ánh	Tổ phó tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
13	Trần Thị Mỹ Tiên	Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
14	Trần Quang Tuấn	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Hùng Minh	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
16	Bùi Văn Thành	Nhân viên văn thư	Ủy viên hội đồng	
17	Trần Thị Thúy Ngân	Vi tính	Ủy viên hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>9</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>15</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	15
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>18</b>
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	<b>18-40</b>
<b>Mở đầu</b>	18
<b>Tiêu chí 1.1:</b> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	19
<b>Tiêu chí 1.2:</b> Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	21
<b>Tiêu chí 1.3:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	23
<b>Tiêu chí 1.4:</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
<b>Tiêu chí 1.5:</b> Lớp học	28
<b>Tiêu chí 1.6:</b> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
<b>Tiêu chí 1.7:</b> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
<b>Tiêu chí 1.8:</b> Quản lý các hoạt động giáo dục	33
<b>Tiêu chí 1.9:</b> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
<b>Tiêu chí 1.10:</b> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	39
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	<b>40-49</b>
<b>Mở đầu</b>	40
<b>Tiêu chí 2.1:</b> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	40
<b>Tiêu chí 2.2:</b> Đối với giáo viên	42

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	49
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	<b>50-64</b>
<b>Mở đầu</b>	50
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	50
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	52
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	59
Tiêu chí 3.6: Thư viện	61
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	64
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>64-72</b>
<b>Mở đầu</b>	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	71
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	<b>72-88</b>
<b>Mở đầu</b>	72
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	73
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	77
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	79
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	81
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	84
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	87

<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>88</b>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	<b>1-21</b>

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	

<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất):

Trường Trung học cơ sở Lê Lợi

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận 3

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Dương Hữu Nghĩa
Huyện/quận /thị xã / thành phố	3	Điện thoại	028.39327705
Xã / phường/thị trấn	Võ Thị Sáu	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	<a href="http://thcsleloiq3.hcm.edu.vn">http://thcsleloiq3.hcm.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	09	06	07	08	08
Khối lớp 7	09	09	06	07	08
Khối lớp 8	10	09	09	06	07
Khối lớp 9	10	10	09	09	06
<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>34</b>	<b>31</b>	<b>30</b>	<b>29</b>

## 2. Số phòng học và các phòng chức năng khác

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Phòng học kiên cố	38	34	32	32	30
2	Phòng học bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng học tạm	00	00	00	00	00
4	Các phòng chức năng khác	06	07	08	07	07
	<b>Cộng</b>	<b>44</b>	<b>41</b>	<b>40</b>	<b>39</b>	<b>37</b>

## 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 11 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01		00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02		00	00	02	
Giáo viên	58	45		00	50	08	
Nhân viên	13	09		00	13	00	
<b>Cộng</b>	<b>75</b>	<b>57</b>		<b>00</b>	<b>63</b>	<b>11</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	71	66	62	59	58

2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,9	1,9	2,0	1,9	2,0
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,044	0,048	0,050	0,053	0,056
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	08	00	07	00	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	03	00	00

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	<b>1587</b>	<b>1366</b>	<b>1222</b>	<b>1112</b>	<b>1028</b>
	- Nữ	732	607	545	517	515
	- Dân tộc	64	54	44	41	39
	- Khối lớp 6	388	221	280	290	30
	- Khối lớp 7	390	374	216	266	278
	- Khối lớp 8	408	380	372	204	257

	- <i>Khối lớp 9</i>	401	391	354	352	193
2	Tổng số tuyển mới	388	215	278	311	305
3	Học 2 buổi/ngày	1587	1366	1222	1112	1028
4	Bán trú	1174	1055	987	905	908
5	Nội trú	00	00			
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42	40	39,4	37,1	35,4
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1587 100%	1366 100%	1222 100%	1112 100%	1028 100%
	- <i>Nữ</i>	732	607	545	517	515
	- <i>Dân tộc</i>	64	54	44	41	39
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	09/04	17/07	20/04	19/05	17/05
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	05	04	03
	- <i>Nữ</i>	00	00	02	02	02
	- <i>Dân tộc</i>	00	00	00	00	00

11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
----	-------------------------------------------------	----	----	----	----	----

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34,5%	35,4%	32,5%	34,4%	34,1%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	34,4%	36,5%	35,8%	39,0%	42,5%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	5,9%	3,1%	5,5%	2,6%	1,7%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	83,4%	86,8%	84,1%	84,7%	87,9%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	14,9%	11,5%	13,6%	11,5%	10,2%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,6%	1,5%	2,1%	3,7%	1,9%

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Lê Lợi được thành lập theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Quận 3, địa chỉ số 282 Võ Thị Sáu phường Võ Thị Sáu Quận 3.

Với tiêu chí hoạt động: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*. Những năm qua, nhà trường luôn được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Võ Thị Sáu. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp giáo dục học sinh.

Trường đóng trên địa bàn có nhiều thuận lợi, công tác xã hội hóa giáo dục, được sự ủng hộ của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh, có tác động tích cực đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, tạo được sự gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức, nhân sự. Trường có các tổ chức: chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có 06 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 75 người. Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc nhiều năm liền.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường, nhất là trường phổ thông phải thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng

dạy, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, mỗi nhà trường phổ thông cần xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt.

Thực hiện theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Trường Trung học cơ sở Lê Lợi, Quận 3 đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá theo quy định hàng năm. Đây là bước khởi đầu quan trọng định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến của Quận 3.

Thuận lợi cơ bản của trường là có đủ giáo viên các bộ môn, phần lớn đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý, điều hành. Bên cạnh đó Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động nhà trường.

Khó khăn hiện nay của trường là hệ thống cơ sở vật chất đã xuống cấp, trang thiết bị dạy học vẫn còn thiếu; tỉ lệ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, cha mẹ ly hôn, cha mẹ đi làm xa nên ở với người thân,... ngày càng tăng, nên ít quan tâm đến việc học tập của các em. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ giáo viên không đồng đều cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có một cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Thông qua việc kiểm định chất lượng giáo dục cũng giúp cho tập thể sư phạm rút ra những bài học kinh

nghiệm từ những số liệu thống kê chất lượng từng mặt hoạt động cụ thể và từ đó, đề ra những phương hướng hoạt động phù hợp và biện pháp khắc phục những tồn tại được ghi nhận trong chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

Quá trình tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng nhà trường một lần nữa, giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm được thuận lợi hơn. Việc thẩm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ báo, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường tạo ra mối liên thông gắn bó và thông tin hai chiều giúp việc phối hợp công tác trở nên chặt chẽ hơn. Thông qua báo cáo, nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng giáo dục giúp nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá**

Thực hiện theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 12 năm 2023 và hoàn thành vào cuối tháng 04 năm 2024. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 17 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người; ngoài ra Hội đồng cũng đã huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh và sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể phường Võ Thị Sáu.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 87/KH-LL ngày 12 tháng 8 năm 2023 để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên, đồng thời thành lập các nhóm công tác, mỗi nhóm công tác do một thành viên hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Kế hoạch cũng xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động, nội dung công việc, thời gian tiến hành và thời gian hoàn thành từng công việc. Nhờ đó, tất cả các hoạt động diễn ra thuận lợi, đúng kế hoạch và báo cáo tự đánh giá hoàn thành đúng tiến độ.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: báo cáo tự đánh giá đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá (tháng 11/2023)

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá (tháng 11/2023)

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (từ tháng 11 đến tháng 02/2024)

Bước 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (tháng 3/2024)

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá (từ tháng 3 đến tháng 4/2024)

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá (tháng 5/2024)

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu**

Công tác tổ chức và quản lý là khâu then chốt mang tính pháp lý quyết định sự tồn tại và phát triển của đơn vị. Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao, Trường Trung học cơ sở Lê Lợi đảm bảo nhân sự nhà trường, đủ về số lượng và khá đồng bộ về chất lượng. Cơ cấu tổ chức phù hợp

với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các hoạt động giáo dục của trường thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên và theo kế hoạch của nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### Mức 1

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

#### Mức 2

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

#### Mức 3

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trường Trung học cơ sở Lê Lợi đã xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với tình hình của nhà trường, theo

mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước theo từng giai đoạn [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt vào tháng 5 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết tại phòng hội đồng và công khai trên cổng thông tin điện tử <http://quanly.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

### Mức 2

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ để thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025. Tuy nhiên, một số giáo viên, cha mẹ học sinh chưa nắm rõ nội dung chiến lược phát triển của trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

### Mức 3

Nhà trường chưa định kỳ thực hiện lấy ý kiến Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường so với tình hình thực tế.

## **2. Điểm mạnh**

Nội dung Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của ngành, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình của nhà trường; được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thống nhất quyết tâm thực hiện. Trong thực tế, nhà trường đã tổ chức thực hiện được nhiều nội dung mà Kế hoạch chiến lược đã đề ra.

## **3. Điểm yếu**

Một số bộ phận giáo viên, cha mẹ học sinh chưa nắm rõ nội dung chiến lược phát triển của trường. Công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chưa được thực hiện tốt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cuối năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng sẽ tổ chức họp lấy ý kiến để rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho chiến lược phát triển của nhà trường. Đồng thời

phân công Phó hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh đóng góp cho chiến lược phát triển của trường qua buổi họp sơ kết học kỳ 1, họp cuối năm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Hội đồng trường Trung học cơ sở Lê Lợi gồm có 13 thành viên được thành lập theo Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 27 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 3 dựa trên biên bản họp và tờ trình giới thiệu nhân sự của trường vào tháng 03 năm 2021 [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Trường Trung học cơ sở Lê Lợi có các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các Hội đồng Tư vấn khác được thành lập khi cần thiết (Hội đồng tuyển sinh lớp đầu cấp được thành lập vào đầu mỗi năm học, hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, hội đồng khoa học chấm sáng kiến, hội đồng xét duyệt học sinh) [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng hằng năm được thực hiện rà soát, đánh giá nhằm rút kinh nghiệm và có định hướng xây dựng tiêu chí thi

đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Hoạt động của Hội đồng trường họp định kỳ ba lần trong một năm, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; rà soát, giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-08].

## Mức 2

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động tích cực và có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học trong nhà trường thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh. Tuy nhiên, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng theo quy định. Các hội đồng có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng nhiệm vụ, quyền hạn.

Nhà trường có đánh giá, rà soát hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời định hướng xây dựng nội dung thi đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tay nghề giáo viên. Kịp thời bổ sung, thay đổi nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế.

## **3. Điểm yếu**

Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất ý kiến trong các buổi họp. Hội đồng trường hoạt động chưa hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026, nhà trường phát huy hơn nữa việc thực hiện quy chế dân chủ. Đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận thông tin, đề xuất các giải pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ. Hiệu trưởng có kế hoạch họp định kỳ Hội đồng trường vào các giai đoạn như: cuối học kỳ 1, cuối năm học và chuẩn bị cho năm học mới.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

### **Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

#### Mức 1

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

#### Mức 2

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

#### Mức 3

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Nhiệm kỳ 2022 – 2025, chi bộ trường Trung học cơ sở Lê Lợi có 21 đảng viên với cấp ủy gồm 05 thành viên hiện nay cấp ủy còn 04 người. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Tổ chức Công đoàn có 75 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 3 hoạt động theo Điều lệ công đoàn. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 06 đoàn viên trực thuộc đoàn Phường Võ Thị Sáu, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng. Liên đội Trường Trung học cơ sở Lê Lợi với 30 chi đội hoạt động dưới sự hướng dẫn của Tổng phụ trách Đội [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức xã hội như: Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

b) Các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định: Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường có thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động: Liên đoàn Lao động Quận có kiểm tra đánh giá phân loại công đoàn cơ sở. Hoạt động chi đoàn tích cực và được Quận đoàn đánh giá tốt nhiều năm. Liên đội đạt thành tích cao trong các phong trào Đội [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

## Mức 2

a) Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ có 21 đảng viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường, trực thuộc Đảng bộ phường Võ Thị Sáu; Hiệu trưởng là Bí thư Chi bộ. Hoạt động Chi bộ đúng quy định của Điều lệ Đảng. Chi bộ trường luôn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Tuy nhiên, số lượng đảng viên còn ít so với tổng số giáo viên, nhân viên toàn trường. Năm 2023, chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua của trường, được công nhận Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiều năm [H1-1.3-10].

Chi đoàn giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Đoàn phường và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của Đoàn Đội đạt nhiều thành tích [H1-1.3-11].

Tập thể trường Trung học cơ sở Lê Lợi đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập [H1-1.3-12].

Bên cạnh đó, do công tác chuyên môn nhiều nên các hoạt động chưa có sự tham gia tích cực của một số giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.3-13].

### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2023 Chi bộ đều được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-09].

b) Các tổ chức của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng như: Tổ chức Công đoàn đã phát động phong trào thi đua “dạy tốt và học tốt”, tham gia hiến máu nhân đạo, hỗ trợ cán bộ, giáo viên mắc bệnh hiểm nghèo...; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường phối hợp cùng tham gia các phong trào, hoạt động Đoàn Đội thực hiện các công trình như: công trình măng non, chăm lo Tết, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, tặng sách cho thư viện,...; hỗ trợ tích cực việc giáo dục đạo đức cho học sinh [H1-1.3-13].

## **2. Điểm mạnh**

Nhiều năm liền Chi bộ trường luôn đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ trong hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng đảng viên còn ít so với số giáo viên, nhân viên toàn trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cấp ủy Chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2027 lập kế hoạch phát triển đảng viên hàng năm, phối hợp với các đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn giáo viên) để giới thiệu các quần chúng ưu tú tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức chính trị cho đối tượng Đảng, đồng thời lập tổ công tác phát triển Đảng để hỗ trợ công tác hướng dẫn, kiểm tra lý lịch và giúp đỡ quần chúng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

## Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

## Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

## Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

## Mức 1

a) Trường Trung học cơ sở Lê Lợi có 30 lớp là trường hạng I có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng, đủ số lượng theo quy định. Tất cả đều có quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân Quận 3 [H1-1.4-01].

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tính đến thời điểm tự đánh giá, trường có 06 tổ chuyên môn gồm: tổ KHXXH, tổ Toán, tổ Ngoại Ngữ, tổ Vật lý – Sinh học – GDCD – Công nghệ, tổ Khoa học tự nhiên – Hóa học, tổ Văn Thể Mĩ và 01 tổ văn phòng [H1-1.4-02].

c) Dựa vào phương hướng và nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học vào đầu các năm học. Vào đầu năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều

có kế hoạch hoạt động theo tháng, năm. Các tổ đều thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 lần/ tháng để thực hiện, thống nhất các nội dung chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

#### Mức 2

a) Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các chuyên đề hàng năm như: Đổi mới phương pháp dạy học tích cực, học sinh làm quen với việc học kỹ năng sống, dạy học dự án,... có tác dụng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tất cả các tổ đều đăng kí tham gia giảng, mỗi tổ đều có ít nhất 01 chuyên đề hàng năm theo kế hoạch [H1-1.4-04].

b) Cuối mỗi học kì, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học thông qua các buổi họp và báo cáo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-05].

#### Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động trong nhà trường. Tuy nhiên một vài tổ còn thiếu sự gắn kết và nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa thật sự hiệu quả [H1-1.1-04].

b) Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề về vận dụng phương pháp dạy học tích cực, trao đổi nội dung họp tổ chuyên môn để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-05].

### **2. Điểm mạnh**

Trường có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Các tổ chuyên môn hoạt động có kế hoạch, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định.

### **3. Điểm yếu**

Hoạt động của một vài tổ chuyên môn chưa tạo chuyển biến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động trong nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2025 – 2026 Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo trong việc xây dựng chuyên đề, dự giờ giáo viên, nắm bắt tình hình giảng dạy của tổ nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời có sự hỗ trợ và điều chỉnh chuyên môn kịp thời.

Khuyến khích giáo viên cùng tham gia thực hiện đóng góp ý kiến trong sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

#### Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### Mức 2

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.*

#### Mức 3

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trường có 30 lớp đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9; trong đó có 08 lớp 6, 07 lớp 7, 06 lớp 8, 09 lớp 9 [H1-1.5-01].

b) Số học sinh trong mỗi lớp chưa đồng đều, lớp có số ít nhất là 32 học sinh, lớp có số đông nhất là 42 học sinh. Mỗi lớp đều có lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng theo điều 16 Điều lệ trường trung học [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nội quy lớp và các hoạt động của lớp

Các học sinh trong ban cán sự hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong vấn đề quản lý lớp, nhắc nhở các bạn cùng lớp chuẩn bị bài vở, tự phân công thuyết trình trong tổ nhóm, thực hiện các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.5-02].

#### Mức 2

Năm học 2021 – 2022 trường có 34 lớp với 1366 học sinh. Sĩ số học sinh trung bình là 40,2 học sinh/lớp. Có 02 lớp vượt quá quy định từ 46 - 47 học sinh/lớp [H1-1.5-01].

#### Mức 3

Trường có 30 lớp với 1112 học sinh. Đa số các lớp đều có không quá 40 học sinh/lớp (trừ 2 lớp 9/1 và 9/5) [H1-1.5-01].

### 2. Điểm mạnh

Trường có cơ cấu tổ chức lớp theo đúng quy định. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ.

Ban cán sự lớp hoạt động dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, thúc đẩy phong trào học tập và thi đua của lớp đạt kết quả cao.

### 3. Điểm yếu

Trong khối 9 có 02 lớp sĩ số học sinh là 40 học sinh/lớp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì đủ các lớp của cấp học, tổ chức học sinh theo lớp và theo quy định. Đảm bảo hoạt động của các lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng thực hiện tuyển sinh đầu cấp phù hợp, sắp xếp biên chế lớp học đảm bảo sĩ số học sinh của từng lớp theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

#### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

##### Mức 1

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

#### Mức 2

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### Mức 3

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo Điều 21 của Điều lệ trường trung học [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, quy chế sẽ có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị viên chức, người lao động. Nhà trường thực hiện đúng quy định việc công khai tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra. Định kỳ và đột xuất thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09].

c) Trong từng năm học, bộ phận tài chính, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và bộ phận thiết bị tham mưu với hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa trang thiết bị giáo dục và cơ sở vật chất đúng danh mục để đáp ứng đầy đủ cho hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-10].

## Mức 2

a) Nhà trường sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường qua các phần mềm như: EPMIS, IMAS, website cơ sở dữ liệu của ngành, website <http://quanly.hcm.edu.vn>, SMAS,... [H1-1.6-11].

b) Nhà trường đã được kiểm tra việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra thanh tra việc lập dự toán, chấp hành thu chi, sử dụng quyết toán ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách năm 2018, 2019. Đôi lúc việc thống kê báo cáo trực tuyến còn chậm. Công tác cập nhật và theo dõi tài sản chưa đầy đủ trên phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

## Mức 3

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện đầy đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ được lưu trữ. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ nên được sự đồng thuận cao trong toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các bộ phận của nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định. Định kỳ hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở vật chất và kế toán tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Năm học 2025 - 2026, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch tài chính, thực hiện tiết kiệm nhằm để tạo các nguồn tài chính hợp pháp trung hạn và dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch bồi thực hiện bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích giáo viên học nâng chuẩn. Tạo điều kiện cho 01 giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, khuyến khích giáo viên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, chức danh nghề nghiệp,... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện hoàn cảnh nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Giáo viên chưa đủ tiết nghỉ vụ được phân công hỗ trợ quản lý kỷ luật, nề nếp học sinh tuy nhiên chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.7-06].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường được đảm bảo tốt các quyền theo quy định tại chương IV của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác; được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, tham gia các hội thi, hội thao của ngành tổ chức, giáo viên được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo; khám sức khỏe định kỳ hằng năm. Nhà trường

luôn đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định cho nhân viên, khen thưởng đối với nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

## Mức 2

Nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực. Mạnh dạn phân công, phân nhiệm các giáo viên trẻ, nhiệt tình, tạo điều kiện để phát huy năng lực. Tạo điều kiện giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

## 2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo việc phân công nhiệm vụ đầu năm phù hợp công tác chuyên môn nhằm phát huy năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm, có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường.

## 3. Điểm yếu

Bộ phận giám thị còn hạn chế về năng lực và khả năng quản lý học sinh, xây dựng nề nếp, kỷ luật.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục động viên giáo viên có khả năng quản lý học sinh hỗ trợ nhà trường phụ trách công tác giám thị.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

#### Mức 1

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với quy định hiện hành theo điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình; các hoạt động ngoại khóa, dạy học theo định hướng giáo dục STEM,... phù hợp với thực tế học sinh của trường; nội dung đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.6-03].

b) Kế hoạch giáo dục được triển khai đầy đủ đến các tổ, nhóm chuyên môn, và thực hiện đầy đủ. Đối với kế hoạch dạy học theo định hướng giáo dục STEM chưa được giáo viên thực hiện phổ biến, chỉ một số giáo viên tổ khoa học tự nhiên áp dụng trong giảng dạy [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-04], [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục thông qua hồ sơ kiểm tra nội bộ. Qua đó theo dõi, giám sát và điều chỉnh kịp thời các sai sót nhằm giúp đỡ đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Công tác kiểm tra hồ sơ sổ sách đôi lúc chưa đúng kế hoạch [H1-1.6-08]; [H1-1.8-03].

#### Mức 2

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Tuy nhiên, công tác kiểm tra nội bộ chưa thực hiện thường xuyên, chưa được sâu sát, chưa có sự phối hợp nhịp nhàng.

Đối với hoạt động dạy thêm và học thêm, ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng triển khai và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm. Các trường hợp giáo viên

có dạy dạy thêm, học thêm phải báo cáo với Hiệu trưởng bằng văn bản [H1-1.1-04]; [H1-1.8-04].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường. Đầu học kỳ 2, nhà trường luôn rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo các nhiệm vụ năm học được thực hiện đầy đủ.

## **3. Điểm yếu**

Công tác kiểm tra nội bộ chưa đạt hiệu quả cao, chưa sâu sát. Công tác điều chỉnh, rà soát kế hoạch còn chậm, hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng xây dựng hoạch kiểm tra nội bộ, có dự kiến công tác từng tháng cụ thể và theo dõi, đôn đốc các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kịp thời theo đúng kế hoạch nhà trường đặt ra. Ban kiểm tra nội bộ thường xuyên trao đổi định kỳ để giám sát, kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ. Sau mỗi học kỳ hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng trường, họp tổ trưởng và họp Hội đồng sư phạm để rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo đúng thời gian quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

#### Mức 1

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### Mức 2

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

a) Hằng năm, Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức thực hiện lấy ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để bổ sung, điều chỉnh Quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, thang điểm thi đua thông qua Hội nghị viên chức, người lao động. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng Quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.8-01]; [H1-1.9-01].

b) Hiệu trưởng là người trực tiếp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, hoặc những phản ánh của phụ huynh, học sinh và giáo viên. Nhà trường xây dựng quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, thành lập tổ tiếp công dân [H1-1.9-02].

c) Nhà trường thực hiện đủ các báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

### Mức 2

Chủ tịch công đoàn có phân công Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ các hoạt động của nhà trường nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.9-05].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân trong hoạt động giám sát thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị. Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp cùng các bộ phận xử lý kịp thời các trường hợp phản ánh từ phụ huynh. Nhà trường không có trường hợp tố cáo nào từ cán bộ, giáo viên, công nhân viên hay phụ huynh và địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Công tác công khai trên trang Web của trường còn chậm và thiếu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ theo đúng quy định. Tạo điều kiện tối đa để cán bộ giáo viên, nhân viên được tham gia góp ý vào các dự thảo, kế hoạch, quy chế nhằm phát huy trí

tuệ của tập thể và phát huy việc phê và tự phê bình. Từ năm học 2022 - 2023, nhà trường phân công người phụ trách kịp thời đưa thông tin công khai lên trang web của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trường có xây dựng kế hoạch và phương án theo quy định: Kế hoạch an toàn trường học, phương án phòng cháy chữa cháy; phòng chống ngộ độc

thực phẩm; phòng chống dịch bệnh, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Trường có hộp thư góp ý và tiếp nhận thông tin thông qua các buổi họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05].

c) Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Hằng năm đều tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức cho học sinh về cách cư xử trong giao tiếp, về phòng chống xâm hại, bạo lực, bình đẳng giới. Nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Tuy nhiên do ảnh hưởng của mạng xã hội và thiếu sự quan tâm của gia đình nên học sinh dễ xảy ra đánh nhau chỉ vì một lý do rất nhỏ [H1-1.10-06].

## Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường có mời báo cáo viên để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn trường học [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Nhà trường có tổ chức các chuyên đề và mời các chuyên gia tư vấn cho học sinh về vấn đề bạo lực học đường và giáo dục giới tính cho các em học sinh [H1-1.10-06].

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua, việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học được nhà trường thực hiện tốt. Nhà trường đã có những phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường có một số học sinh chưa ngoan, ý thức học tập chưa tốt do thiếu sự quan tâm của gia đình.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an toàn trường học.

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo bộ phận giám thị, Chi đoàn tiếp tục tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh nề nếp, trật tự và phối hợp cùng dân phòng phường hỗ trợ an ninh trật tự giờ ra về của học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

##### **Kết luận tiêu chuẩn 1**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường đảm bảo về cơ cấu và bộ máy tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Có sự phối hợp đồng bộ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức và duy trì tốt các phong trào thi đua do ngành, trường đề ra.

Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh theo quy định.

Trường thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự và đảm bảo an toàn cho học sinh.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường có 02 lớp vượt quá 45 học sinh/lớp.

Công tác công khai trên cổng thông tin điện tử của trường đôi lúc chưa kịp thời.

Công tác kiểm tra nội bộ chưa đạt hiệu quả cao.

Một số học sinh chưa ngoan do thiếu sự quan tâm của gia đình.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**

Mức 1: 10/10

Mức 2: 6/10

Mức 3: 1/5

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**

Mức 1: 0/10

Mức 2: 4/10

Mức 3: 4/5

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên****Mở đầu:**

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm, giáo viên và nhân viên đủ số lượng. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên ngành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong và ngoài nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong công việc, lúc khó khăn cũng như trong cuộc sống, điều đó thúc đẩy, tạo động lực cho hoạt động giáo dục nhà trường ngày càng vững mạnh. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt nên chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đảm bảo. Học sinh của trường phù hợp các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

**Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng**

Mức 1

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

#### Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo đủ tiêu chuẩn về trình độ, năng lực và số năm công tác theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H2-2.1-01].

b) Quá trình công tác, lãnh đạo điều hành đơn vị Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, hằng năm được Hội đồng sư phạm và lãnh đạo đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở [H2-2.1-02].

c) Cán bộ quản lý được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định nhưng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh còn hạn chế [H2-2.1-01].

#### Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được Hội đồng sư phạm và lãnh đạo đánh giá ở mức tốt trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý có chứng nhận được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định. Hằng năm, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về

công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỉ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-03].

### Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Hội đồng sư phạm và lãnh đạo đánh giá ở mức tốt trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý được tập thể nhà trường tín nhiệm và lãnh đạo đánh giá cao. Các cán bộ quản lý của trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn và quản lý.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng luôn tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ công tác quản lý; có khả năng vận dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn và quy mô phát triển nhà trường.

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp cho các cán bộ quản lý còn hạn chế trong giao tiếp bằng tiếng Anh tham gia các lớp bồi dưỡng và tăng khả năng giao tiếp với giáo viên nước ngoài đang giảng dạy tại trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

#### Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng

người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các trường chuyên biệt công lập [H1-1.7-06]; [H1-1.8-02];

b) Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học [H1-1.7-02]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-06]; [H2-2.1-01].

c) Đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, nhiệt tình trong công tác, có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

### Mức 2

a) Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn theo lộ trình phù hợp. Trường hiện có 11 cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.1-01].

b) Giai đoạn 2020 - 2024, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Giáo viên tích cực nhưng khả năng phối hợp chưa cao. Chưa có nhiều nhân tố nổi bật trong đội ngũ [H2-2.2-02].

c) Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Hằng năm, nhà trường luôn có giáo viên tham gia và từ năm học 2021 – 2022 đến nay trường đầu có học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học cấp thành phố [H2-2.2-03].

### Mức 3

a) Trường có trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Trong đó có trên 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02].

b) Nhiều năm liên tiếp, nhà trường chỉ có giáo viên hướng dẫn học sinh thi nghiên cứu khoa học [H2-2.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Giáo viên tích cực trong các hoạt động đổi mới theo nhu cầu của ngành, có khả năng thích ứng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Giáo viên tích cực nhưng khả năng phối hợp chưa cao. Chưa có nhiều nhân tố nổi bật trong đội ngũ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho các Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn, phong trào và giao việc cụ thể cho từng giáo viên nhằm phát khơi gợi tiềm năng tích cực của giáo viên để nâng cao khả năng phối hợp của từng giáo viên qua đó phát hiện các nhân tố nổi bật để bồi dưỡng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

##### Mức 1

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

##### Mức 2

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

##### Mức 3

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận của trường đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các trường chuyên biệt công bao gồm 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện kiêm nhiệm thủ quỹ, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên học vụ hợp đồng, 01 nhân viên y tế, 04 nhân viên phục vụ và 03 nhân viên bảo vệ [H1-1.7-06]; [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên nhà trường đều có chứng chỉ đào tạo đúng chuyên ngành theo vị trí công việc và được phân công thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực của từng cá nhân [H2-2.3-02].

c) Tất cả nhân viên nhà trường đều có ý thức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, 100% nhân viên đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hằng năm. Tuy nhiên, tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao [H2-2.3-03].

#### Mức 2

a) Nhà trường có đầy đủ số lượng công nhân viên đáp ứng nhu cầu hoạt động [H1-1.6-03].

b) Từ năm 2020 đến nay, nhà trường không có trường hợp nhân viên vi phạm nội quy đơn vị hay bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03].

#### Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ đại học chuyên ngành kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên y tế có bằng tốt nghiệp trung cấp theo chuyên ngành [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ và tập huấn phòng cháy chữa cháy định kỳ.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Đa số nhân viên có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.

### **3. Điểm yếu**

Tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ văn phòng tiếp tục xây dựng kế hoạch công tác định kỳ nhằm phát huy năng lực của đội ngũ nhân viên. Duy trì chế độ hội họp 1 lần/ tháng, đảm bảo thông tin phân công nhiệm vụ kịp thời nhằm nâng cao tính chủ động trong công việc của từng cá nhân.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

##### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

###### Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

###### Mức 2

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

###### Mức 3

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

###### Mức 1

a) Nhà trường đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3, học sinh đầu cấp hằng năm đều có độ tuổi từ 11 đến 12 tuổi, đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Không có trường hợp học sinh đi học trước tuổi và học sinh không lưu ban quá 03 lần trong một cấp học [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai đến học sinh những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và các hành vi học sinh không được làm (chương V trong Điều lệ trường trung học). Hằng năm, mỗi học sinh được cập nhật mới Nội quy học sinh nhằm giáo dục trách nhiệm cá nhân trong sinh hoạt. Tuy nhiên vẫn

còn số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do nhiều nguyên nhân khác nhau [H2-2.4-01].

c) Bên cạnh đó, thông qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu năm và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo viên chủ nhiệm phổ biến đến các lớp quyền của học sinh (chương V trong Điều lệ trường trung học). Nhà trường đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu học sinh học tập ở lớp, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định. Các em được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu về thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống. Học sinh giỏi và học sinh khó khăn, hiếu học được nhận học bổng do chi hội khuyến học nhà trường cấp, học sinh thuộc diện chính sách được hưởng chế độ miễn giảm theo quy định [H1-1.10-06]; [H2-2.4-02].

#### Mức 2

Nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong các hoạt động giáo dục học sinh. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, và thông báo cụ thể đến phụ huynh để có hướng hỗ trợ học sinh khắc phục hạn chế, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp để các em có chuyển biến tích cực [H2-2.4-03].

#### Mức 3

Định kỳ, các buổi sinh hoạt dưới cờ, lãnh đạo trường phối hợp cùng Tổng phụ trách luôn có hình thức khen thưởng, vinh danh tập thể lớp và học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện nhằm tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.3-13].

### **2. Điểm mạnh**

Phần lớn học sinh đáp ứng được các yêu cầu theo Điều lệ trường trung học. Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh. Hằng năm, trên 96% học sinh đạt hạnh kiểm tốt. Học sinh được hỗ trợ đầy đủ theo đúng chế độ quy định.

### **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng phối hợp cùng các Phó hiệu trưởng chỉ đạo khai thác triệt để hệ thống báo bài điện tử trong chế độ thông tin đến từng phụ huynh học sinh, đổi mới hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống để học sinh thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ của mình trong nhà trường. Bên cạnh đó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ phối hợp cụ thể của bộ phận giám thị và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn kiểm tra giám sát những học sinh chưa chấp hành đúng yêu cầu quy định của nhà trường từ từ uốn nắn các em theo nội quy, xây dựng ý thức học tập tốt hơn.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường đảm bảo tốt cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ trường trung học.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về độ tuổi học sinh trung học cơ sở, giáo dục toàn diện cho học sinh và đảm bảo các quyền của học sinh.

##### **Điểm yếu cơ bản**

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

Nhà trường chưa có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố.

##### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**

Mức 1: 4/4

Mức 2: 4/4

Mức 3: 3/4

##### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 1/4

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu**

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao. Có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ ngày, phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định. Khu đỗ xe của trường được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường. Hằng năm thư viện nhà trường đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,... đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Hằng năm, trường đều thực hiện việc sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

##### Mức 1

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

##### Mức 2

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

##### Mức 3

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6 m<sup>2</sup>/ học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m<sup>2</sup>/ học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25 % tổng diện tích sử dụng của trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

a) Khuôn viên trường có tổng diện tích là 4372 m<sup>2</sup>. Sân chơi có diện tích 2844,62 m<sup>2</sup> đảm bảo xanh, sạch, đẹp và an toàn. Hàng năm trường đều có bổ sung thêm cây xanh như vòm cây xanh, giàn hoa leo; khuôn viên trường có tường và hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có cổng trường khang trang, trước cổng trường có lề rộng, vạch đậu xe cho phụ huynh đưa đón học sinh đảm bảo trật tự trước cổng trường, biển tên trường đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tường, hàng rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H3-3.1-03].

c) Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có sân bóng mini, khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như: cầu lông, bóng rổ, làn chạy, ...có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-04].

### Mức 2

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường gồm 01 cổng chính và 02 cổng phụ; biển trường được đặt ở vị trí phù hợp; xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

### Mức 3

Trường có khuôn viên riêng biệt; sân chơi có mảng xanh, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 571,1 m<sup>2</sup> chiếm 20,08 % tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Việc bố trí tổng thể trong khu vực của trường hợp lý, các khu chức năng được bố trí riêng biệt khoa học và đảm bảo mỹ quan trường học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Khu vực sân chơi

nhỏ hẹp nhưng đảm bảo an toàn, thoáng mát, phù hợp cho học sinh luyện tập thể dục thể thao và vui chơi trong các giờ giải lao, sinh hoạt tập thể.

### **3. Điểm yếu**

Diện tích sân trường nhỏ, không tập trung nên còn hạn chế vị trí tập trung học sinh toàn trường trong các buổi lễ. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm sau, Hiệu trưởng tiếp tục đề xuất với các cấp lãnh đạo để xem xét về việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhằm đảm bảo đủ diện tích cho mỗi học sinh theo yêu cầu; tiếp tục phối hợp cùng các tổ chức trong và ngoài nhà trường, huy động nguồn lực hợp pháp cải tạo, trang bị thêm thiết bị cho sân chơi, bãi tập nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi của học sinh trong khuôn viên trường; tăng thêm mảng xanh, tạo dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; trang bị thêm thiết bị gọn nhẹ cho luyện tập thể dục thể thao; tăng cường giám sát hoạt động vui chơi, luyện tập thể dục thể thao nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

##### Mức 1

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

##### Mức 2

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

##### Mức 3

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trường có 32 phòng học, phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Bàn học được thiết kế đúng hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cấp Trung học cơ sở. Bàn ghế được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh. Bàn ghế của giáo viên tại khối phòng học được trang bị và bố trí đồng bộ, mỗi phòng học được trang bị bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Phòng học đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên. Các phòng học đều có bảng tên lớp, bên trong được trang bị 01 bảng từ chống lóa [H3-3.2-01].

b) Trường có 03 phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, tất cả các phòng thực hành thí nghiệm đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo đúng quy chuẩn quy định, có lắp máy chiếu thuận tiện cho việc dạy và học. Ngoài ra trường còn có 01 phòng tin học với tổng cộng 45 máy được kết nối internet để phục vụ học tập của học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Trường có 01 phòng Đoàn - Đội phục vụ cho Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động; có 01 phòng thư viện có trang bị máy vi tính và máy in đạt chuẩn theo quy định phục vụ cho dạy và học. [H3-3.2-04].

#### Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn, phòng Tin học được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trường chưa có phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-03].

b) Khối phục vụ học tập của trường đã đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định đã phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

### Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định nhưng do khuôn viên trường nhỏ hẹp nên chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-01].

#### **2. Điểm mạnh**

Trường Trung học cơ sở Lê Lợi có đầy đủ phòng học và phòng học bộ môn với đầy đủ các thiết bị từ cơ bản đến hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Phòng thư viện, thực hành thí nghiệm, tin học đảm bảo theo đúng quy cách, quy định phục vụ tốt cho việc dạy và học. Phòng Đoàn - Đội, phòng truyền thống phục vụ tốt cho sinh hoạt và giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh.

#### **3. Điểm yếu**

Trường chưa có phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2025 – 2026 và những năm học sau, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận rà soát bổ sung và sửa chữa kịp thời các trang thiết bị dạy học khi cần thiết; bố trí phòng hỗ trợ cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Đồng thời tiếp tục rà soát bổ sung thêm trang thiết bị, dụng cụ học tập cho các phòng bộ môn nhằm phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

#### Mức 1

*a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường;*

*b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

*c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

#### Mức 2

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### Mức 3

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

a) Trường Trung học cơ sở Lê Lợi có khối phòng hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường, cơ bản đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng giáo viên, 01 phòng truyền thống - thư viện, 01 phòng y tế, 01 phòng nghỉ của giáo viên nam, 01 phòng nghỉ giáo viên nữ và các kho lưu trữ. Trường có 01 phòng học tin học, 01 phòng thiết bị, và 01 phòng Đoàn – Đội đáp ứng yêu cầu tối thiểu của các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-01].

b) Trường có một khu nhà để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu nhà để xe học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự không băng ngang sân chơi ảnh hưởng đến sinh hoạt vui chơi của học sinh [H3-3.3-02].

c) Các thiết bị khối hành chính - quản trị được kiểm tra sửa chữa, bổ sung định kỳ để đảm bảo phục vụ nhu cầu của hoạt động giáo dục [H3-3.3-01].

### Mức 2

Khối hành chính- quản trị trường có đủ văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng giáo viên theo quy định. Trường có một căn tin; học sinh bán trú ăn trưa ở sảnh ăn, nghỉ trưa tại phòng ngủ và phòng học, được trang bị máy lạnh, quạt trần, tủ để chiếu gối. Phòng nghỉ cho giáo viên diện tích nhỏ nhưng trang bị đủ ghế ngủ, quạt, đèn đảm bảo được điều kiện sức khỏe, an toàn, cho giáo viên, nhân viên. Tất cả đều

đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-03].

### Mức 3

Các phòng của khối hành chính bố trí ở tầng trệt nên thuận tiện cho việc quản lý và tiếp khách, tiếp phụ huynh học sinh khi liên hệ. Tất cả các phòng khối hành chính được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho nhu cầu giảng dạy cũng như tiếp đón phụ huynh học sinh cần liên hệ với nhà trường [H3-3.3-02].

## 2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Lê Lợi có khối phòng hành chính - quản trị đủ đáp ứng nhu cầu học tập và giáo dục học sinh. Các khối phòng học được bố trí hợp lý, khoa học, đảm bảo vệ sinh, an toàn. Phòng y tế được trang bị đầy đủ các loại thuốc thiết yếu và các loại dụng cụ phục vụ cho công tác sơ cứu ban đầu. Các khối phòng hành chính - quản trị đều được trang bị máy tính có kết nối internet, máy in và các thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của trường.

## 3. Điểm yếu

Do khuôn viên trường nhỏ, hẹp, các phòng được trưng dụng cho các hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn nên phòng nghỉ cho giáo viên còn hạn chế về diện tích. Trường chưa có đủ phòng ngủ riêng cho học sinh bán trú.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 – 2026 và những năm học sau, Hiệu trưởng có kế hoạch bố trí một số phòng ngủ riêng cho học sinh bán trú và mở rộng phòng nghỉ cho đội ngũ giáo viên.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

#### Mức 1

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Trường có 02 khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, xây dựng bằng xi măng có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Khu vệ sinh đảm bảo thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Trường có nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, có tổ chức phục vụ nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Nhà trường đã hợp đồng cung cấp nước uống với công ty Hoàng Khang, đạt tiêu chuẩn phục vụ và đảm bảo sức khỏe cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Thu gom rác thải hằng ngày đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp; có hệ thống cấp thoát nước được bố trí hợp lý đúng quy định [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

Mức 2

a) Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, xây dựng bằng xi măng có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Tuy nhiên số nhà vệ sinh chưa đáp ứng đủ cho số lượng học sinh toàn trường [H3-3.1-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Hệ thống cấp thoát nước của các nhà vệ sinh khu B còn hạn chế, do ảnh hưởng hệ thống cấp thoát nước bên ngoài nhà trường nên đôi lúc có mùi hôi. Có hệ thống nước nóng lạnh phục vụ cho cán bộ công nhân viên nhà trường. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ vệ sinh có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường; thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng. Không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường. Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ú đọng gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-03]; [H3-3.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, xây dựng bằng xi măng có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh. Nhà trường bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ vệ sinh có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường; thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt việc giáo dục học sinh giữ gìn vệ sinh trong lớp và sân trường.

## **3. Điểm yếu**

Hệ thống cấp thoát nước của các nhà vệ sinh khu B còn hạn chế, do ảnh hưởng hệ thống cấp thoát nước bên ngoài nhà trường nên đôi lúc có mùi hôi. Số nhà vệ sinh ít so với số học sinh, nên giờ ra chơi số học sinh đông chưa đủ tải.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng và các bộ phận tích cực xây dựng các chủ đề sinh hoạt gắn với thực tiễn về vấn nạn rác thải, tái chế nhằm nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh của học sinh qua các tiết học

hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; chỉ đạo xây dựng kế hoạch vệ sinh cho học sinh các lớp; tiếp tục thực hiện sử dụng nguồn nước sạch, thu gom và phân loại rác theo đúng quy định để môi trường trong lành đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Rà soát, trang bị hệ thống thoát nước của các nhà vệ sinh khi xây mới khu B, C, D.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

### **Tiêu chí 3.5. Thiết bị**

Mức 1

*a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.*

Mức 2

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Nhà trường trang bị đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ lưu trữ, máy tính để bàn, máy in, máy photocopy phục vụ cho các hoạt động và danh mục thiết bị tối thiểu phục vụ cho giảng dạy của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho các bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh, số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn. Tuy nhiên, một số thiết bị dạy học đã lỗi thời, cần được trang bị mới đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê trang thiết bị, hợp đồng sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, trường tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04].

## Mức 2

a) Trường có hệ thống máy tính kết nối internet và thiết bị trình chiếu trong các phòng chức năng và một số phòng học trong nhà trường đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh [H3-3.5-05];

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học. Thiết bị dạy học tại phòng thiết bị, thí nghiệm và khối phòng học được trang bị tương đối đầy đủ. Có trang bị 16 máy chiếu tác đáp ứng nhu cầu đổi mới hoạt động dạy và học; 01 phòng tin học được trang bị đủ số lượng máy tính đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh [H3-3.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học cho các phòng Thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, thiết bị giáo dục theo đề xuất của giáo viên phụ trách các phòng thực hành và của các tổ chuyên môn. Giáo viên còn tự làm một số đồ dùng dạy học bổ sung vào thiết bị dạy học nhưng chưa nhiều [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

## Mức 3

Phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học của trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả trong các tiết thực hành. Trong năm học giáo viên tích cực sử dụng các thiết bị trình chiếu được trang bị ở các phòng chức năng để hỗ trợ cho hoạt động dạy và học.

Thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm của giáo viên cũng được khai thác trong tổ, nhóm chuyên môn và sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, do vật liệu của các thiết bị dạy học tự làm chưa chắc chắn nên việc bảo quản còn hạn chế [H1-1.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ thiết bị phục vụ cho văn phòng, các phòng thực hành thí nghiệm có kết nối internet và phục vụ cho các hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giáo viên sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học tự làm trong công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị dạy học đã lỗi thời, cần được trang bị mới. Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên chưa được phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thiết bị tiến hành kiểm kê, thanh lý những thiết bị lỗi thời; tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá việc sử dụng, đồ dùng dạy học; đồng thời, khảo sát, đề xuất mua sắm mới những thiết bị theo phương pháp dạy học mới theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chỉ đạo đưa nội dung làm đồ dùng dạy học vào đánh giá thi đua khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có giá trị và hiệu quả để bổ sung thêm thiết bị dạy học của trường phong phú hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### Mức 1

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

#### Mức 2

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

#### Mức 3

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa và các ấn phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu tối thiểu trong nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có diện tích là 50 m<sup>2</sup>, đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, thư viện đều có kế hoạch hoạt động. Có 01 giáo viên Lịch sử được phân công hỗ trợ công tác thư viện. Phòng thư viện được trang bị đầy đủ: nội quy thư viện, danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ theo dõi việc cho mượn sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thư viện phối hợp với giáo viên các bộ môn, đoàn thể thực hiện các chuyên đề và giới thiệu sách [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm vào tháng 08 chuẩn bị năm học mới, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, tài liệu tham khảo, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, sách pháp luật để phục vụ

nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-04].

#### Mức 2

Hàng năm, nhân viên thư viện phối hợp cùng các tổ chuyên môn triển khai tổ chức nhiều chuyên đề, hội thi, triển lãm nhằm giúp giáo viên và học sinh tiếp cận nhiều hơn với sách. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông) [H3-3.6-05].

#### Mức 3

Thư viện của nhà trường được trang bị 02 máy tính có kết nối internet, đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý. Tuy nhiên, số lượng máy tính phục vụ tra cứu tài liệu ở Thư viện so với tổng số lượng giáo viên, học sinh của toàn trường vẫn còn quá ít.

### **2. Điểm mạnh**

Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hàng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Việc quản lý và hoạt động của thư viện được tổ chức khoa học, đạt hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

Thư viện đạt chuẩn tiên tiến.

### **3. Điểm yếu**

Số lượng máy tính có kết nối internet tại thư viện chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2025 – 2026 và những năm học sau, hiệu trưởng tiếp tục đầu tư trang bị thêm máy tính có kết nối internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Kết luận tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Việc bố trí tổng thể trong khu vực của nhà trường hợp lý, các khu chức năng được bố trí riêng biệt khoa học và đảm bảo mỹ quan trường học. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Trường trung học cơ sở Lê Lợi có đủ phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, phòng vi tính, thư viện, thiết bị; có khối phòng hành chính- quản trị đủ đáp ứng nhu cầu học tập và giáo dục học sinh. Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khoa học, phù hợp và thuận tiện.

Trường có đủ thiết bị, máy tính kết nối internet phục vụ cho khối hành chính văn phòng; có 22 phòng học được trang bị máy chiếu hoặc màn hình cảm ứng để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Còn thiếu mảng xanh, diện tích khuôn viên trường nhỏ hẹp.

Số nhà vệ sinh ít so với số học sinh, nên giờ ra chơi số học sinh đông chưa đủ tải.

#### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 5/6

Mức 3: 1/5

#### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 1/6

Mức 3: 4/5

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

#### **Mở đầu:**

Mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội luôn được trường quan tâm, củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh. Sự phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang phát huy hiệu quả trong các

hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hằng năm. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng gắn bó; đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong những năm qua. Khó khăn hiện tại của nhà trường là một số phụ huynh học sinh thiếu quan tâm phối hợp giáo dục học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục. Một bộ phận không nhỏ phụ huynh chưa hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của xã hội hóa giáo dục nên việc vận động các nguồn lực, vận động mạnh thường quân còn khó khăn.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

##### Mức 1

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

##### Mức 2

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

##### Mức 3

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Trường Trung học cơ sở Lê Lợi có Ban đại diện cha mẹ học sinh ở mỗi lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Ban đại diện

cha mẹ học sinh trường có 09 - 10 thành viên, do Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường tín nhiệm bầu ra; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp ở mỗi lớp có 02 - 03 người, gồm trưởng ban, phó ban và thư ký [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, phối hợp tích cực với nhà trường đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh, hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tổ chức thực hiện các hoạt động đúng tiến độ đã đề ra trong kế hoạch; sinh hoạt định kỳ 03 lần/ năm và họp đột xuất với nhà trường khi phát sinh các vấn đề cần phối hợp giải quyết. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh mỗi lớp cũng thường xuyên liên lạc, góp ý cho hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh và tích cực vận động đóng góp, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-04].

## Mức 2

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tập hợp ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, của cha mẹ học sinh để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết. Phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh tại các buổi họp phụ huynh học sinh định kỳ. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn phối hợp tốt với Chi hội khuyến học xác minh các hoàn cảnh học sinh khó khăn, tổ chức vận động học sinh bỏ học tiếp tục đi học [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05].

Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].

### Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo qui định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình, có tâm huyết với ngành, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với chi hội các lớp, mạnh thường quân chăm lo cho những học sinh hoàn cảnh khó khăn như: trao học bổng, hỗ trợ dụng cụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tuyên dương khen thưởng cho những học sinh giỏi cuối năm của trường, học sinh đạt giải cấp quận và thành phố. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp các tổ chức xã hội để hỗ trợ xây dựng vật chất cho trường như hỗ trợ hoạt động giáo dục học sinh, trang bị cơ sở vật chất, tài trợ cây xanh tạo mảng xanh trong sân trường, trang bị ghế đá cho học sinh ngồi nghỉ giờ chơi. Tuy nhiên, các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo 100% dự họp do điều kiện công tác của một vài thành viên [H4-4.1-06].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới hằng năm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo 100% dự họp do điều kiện công tác của một vài thành viên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng cùng trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện khảo sát thời gian biểu của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch hội họp theo khung thời gian phù hợp hơn, đảm bảo nâng cao tỉ lệ tham gia của các thành viên, nhằm phát huy chất lượng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

#### **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

##### Mức 1

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

##### Mức 2

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

##### Mức 3

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện việc tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 3, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường Võ Thị Sáu, về hỗ trợ trường trong các hoạt động như vận động 100% học sinh ra đăng ký nhập học, học sinh khối 7, 8, 9 ra lớp sau nghỉ hè, đặc biệt là hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường như cấp học bổng khuyến học, giảm học phí. Bên cạnh đó, thông qua Nghị quyết của Chi bộ hằng tháng, trường đã đề xuất với Cấp ủy Đảng hỗ trợ một số hoạt động như đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học ra lớp phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, chủ động báo cáo kịp thời công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau. Trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhất là Đoàn Phường Võ Thị Sáu để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Học sinh nghe báo cáo pháp luật về Quyền bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật phòng chống ma túy; hằng năm có phối hợp tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh trên địa bàn phường [H4-4.2-03].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định từ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm hỗ trợ nhà trường khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ các công trình cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể về vật chất lẫn tinh thần như hỗ

trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, giáo dục an toàn giao thông, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống ma túy, kỹ năng tự vệ [H4-4.1-05].

## Mức 2

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch từng năm học nhằm hoàn thành kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị theo mục tiêu đã đề ra [H1-1.1-01]; [H1-1.3-12]; [H4-4.2-01].

b) Hằng năm, lãnh đạo nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, đạo đức lối sống, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới tính, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường. Các hoạt động thường niên nổi bật như: tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, HIV, AIDS, phòng chống ma túy cũng như các bệnh học đường, phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông giáo dục tuyên truyền về luật giao thông đường bộ, nâng cao ý thức chấp hành tuân thủ pháp luật; phối hợp với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống sinh hoạt chuyên đề giáo dục các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đạo đức lối sống cho học sinh; thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thông qua các hội thi, cuộc thi trong những dịp lễ, Tết. Trong các năm học qua, nhà trường cũng đã tổ chức học sinh tham quan học tập, tham quan di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương như: chăm lo cho mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Cang, Nhà truyền thống Quận 3, Bến nhà rồng, bảo tàng chứng tích chiến tranh và khu tưởng niệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở Long An [H4-4.2-03].

## Mức 3

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền phường Võ Thị Sáu và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương và kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Hằng năm, trường đều được công nhận đạt danh hiệu Đơn vị văn hóa.

Đoàn phường Võ Thị Sáu tổ chức hoạt động hè cho thiếu nhi, thanh thiếu niên của Phường với các hội thi, vui chơi trong hè. Tuy nhiên, việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa được thực hiện [H4-4.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## **3. Điểm yếu**

Việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa được thực hiện.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học sau, hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục duy trì công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường góp phần thực hiện tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường, xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục. Hiệu trưởng sẽ tiếp tục huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân ủng hộ các hoạt động dạy và học cho nhà trường; phối hợp tốt hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục an toàn, lành mạnh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Kết luận tiêu chuẩn 4**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và của trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều

lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối kết hợp khăng khít chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho giáo viên phần khởi công tác đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Sự phối hợp giữa các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường được phát huy tương đối tốt thông qua quy chế phối hợp giữa Đoàn Thanh niên, Hội đồng Đội và chính quyền địa phương. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

### **Điểm yếu cơ bản**

Hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa như mong muốn.

### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**

Mức 1: 2/2

Mức 2: 2/2

Mức 3: 1/2

### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 1/2

## **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

### **Mở đầu**

Hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục là thước đo kết quả nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Nhiều năm qua,

nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục của nhà trường phát triển qua từng năm học: tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến ổn định; mỗi năm đều có học sinh giỏi cấp quận và thành phố, tham gia và đạt nhiều giải thưởng qua các hội thi.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

#### Mức 1

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### Mức 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### Mức 3

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo qui định và có kế hoạch hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.6-03].

b) Nhà trường tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn đầu năm và bồi

dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tạo điều kiện giúp giáo viên môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý đi học bổ sung kiến thức giúp giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học tích cực, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục theo qui định. Giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh thông qua các tiết học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

c) Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo khung kế hoạch thời gian năm học của Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 3. Các tổ bộ môn có nhận định đề kiểm tra và bài làm học sinh, thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn, báo cáo từng bộ môn về hoạt động cũng như thống kê chất lượng bộ môn cho Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 mỗi học kì. Hằng năm luôn xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh với mục tiêu chú trọng vận dụng kỹ năng, áp dụng thực tiễn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-01].

## Mức 2

a) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo từng giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân theo hướng dẫn thực hiện chương trình chú trọng đến từng đối tượng học sinh Tuy nhiên một số tổ nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao vì chưa được chú trọng đổi mới phương pháp và dạy học cá thể. Qua các đợt kiểm tra và quá trình học tập, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức phụ đạo học sinh yếu theo từng môn [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh giỏi các môn để lựa chọn các em có năng khiếu tham gia các kì thi học sinh giỏi quận và Thành phố, Hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy, đánh giá giảm nhẹ, theo dõi và giúp đỡ các em học sinh hòa nhập khuyết tật [H5-5.1-01]; [H5-5.1-03].

## Mức 3

Từng học kỳ, nhà trường đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm công tác dựa trên chất lượng giảng dạy từng bộ môn so với chất lượng toàn trường và toàn quận. Hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy cũng là tiêu chí

thi đua trong đơn vị. Vì vậy, giáo viên chủ động nâng cao chất lượng tay nghề thông qua việc vận dụng các phương pháp trong các chuyên đề, chia sẻ sáng kiến kinh nghiệm, các đề tài đạt giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, các đề tài chưa được nhiều về số lượng vì lượng kiến thức ở cấp Trung học cơ sở còn ít [H1-1.4-04]; [H2-2.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục đúng theo qui định, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động dạy và học đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục của trường luôn đạt kết quả cao so với các trường trong quận 3.

## **3. Điểm yếu**

Sinh hoạt chuyên môn một số tổ chưa đạt hiệu quả cao vì nội dung chưa được chú trọng đổi mới phương pháp và dạy học cá thể.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và tổ trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục chú trọng đổi mới phương pháp và dạy học cá thể. Phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục động viên giáo viên thực hiện các hoạt động trao đổi, thảo luận về phương pháp dạy cụ thể cho từng bài đạt hiệu quả hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn*

*cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

#### Mức 2

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

#### Mức 3

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

### **1. Mô tả thực trạng**

#### Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn như trao học bổng, trao quà tết; đối với học sinh có năng khiếu nhà trường phân công các giáo viên dạy bồi dưỡng cho các em ở các bộ môn như Thể dục, Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Công nghệ và Tin học; đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường phân công giáo viên dạy phụ đạo, giảm mức độ đánh giá đối với học sinh hòa nhập khuyết tật. Tuy nhiên diện tích khuôn viên trường nhỏ, thiếu phòng tập nên các hoạt động tập luyện thể dục thể thao, âm nhạc, sinh hoạt các câu lạc bộ kỹ năng còn hạn chế [H1-1.4-03]; [H5-5.2-01]; [H5-5.1-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó hỗ trợ, khen thưởng học sinh [H5-5.2-02].

#### Mức 2

Qua báo cáo sơ kết, tổng kết, qua sổ theo dõi học sinh hòa nhập khuyết tật của nhà trường, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học

sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được các mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.2-06].

### Mức 3

Nhà trường có học sinh đạt giải cấp quận, cấp thành phố các môn học: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Khéo tay kỹ thuật, Thể dục thể thao, Mĩ thuật (Nét vẽ xanh) nhưng số lượng còn ít [H5-5.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường kịp thời phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật và đạt nhiều thành tích cao.

## 3. Điểm yếu

Kết quả các hội thi, phong trào và số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố còn thấp.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026, Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh khó khăn, duy trì bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và khuyến khích học sinh tham gia các phong trào, hội thi cấp Quận, cấp Thành phố.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

### Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

#### Mức 1

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

#### Mức 2

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Hằng năm, Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Liên hệ các cấp có thẩm quyền cung cấp tài liệu liên quan chương trình giáo dục địa phương. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên soạn giảng đầy đủ các tiết giáo dục địa phương theo quy định môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ ... Giáo viên đảm bảo dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo kế hoạch, yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa, giáo án và sách giáo viên về thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.6-03].

b) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua việc kiểm tra giáo án, sổ báo giảng, sổ đầu bài, tổ chức các hoạt động tham quan ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh với mục tiêu vận dụng kiến thức xây dựng thái độ, giá trị sống phù hợp [H5-5.1-01].

c) Mỗi năm học, nhà trường luôn tiến hành các hoạt động rà soát, đánh giá, nội dung giáo dục địa phương. Giáo viên các tổ bộ môn Lịch Sử, Giáo dục công dân, Ngữ Văn, Địa lí, Công nghệ... rà soát, cập nhật tài liệu và đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu chưa hiệu quả nên nguồn tư liệu chưa phong phú [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01].

#### Mức 2

a) Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.4-03].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử tại địa phương như: tham quan nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, địa đạo Củ Chi... Xây dựng các tiết học ngoại khóa gắn liền lý luận và thực tiễn như: Làm tập san, phim tài liệu.. của bộ môn Văn; Phổ biến an toàn giao thông, bạo lực học đường của bộ môn Giáo dục công dân; Giáo dục và tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Quận 3 của bộ môn Lịch sử; Xây dựng chuyên đề Nông nghiệp đô thị của bộ môn Công nghệ 7.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Hình thức giáo dục phong phú, tác động mạnh mẽ đến nhận thức, thái độ học sinh về truyền thống, tình yêu quê hương đất nước, xây dựng hành vi cá nhân trên tinh thần xây dựng, bảo vệ đất nước.

## **3. Điểm yếu**

Tư liệu giảng dạy về nội dung giáo dục địa phương của lớp đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 rất chậm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng giới thiệu nhân viên thư viện chủ động phối hợp với thư viện Quận 3 cập nhật tư liệu địa phương hỗ trợ cho hoạt động giáo dục.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch cá nhân lồng ghép hoạt động giáo dục địa phương có cập nhật các biến đổi địa phương, tiếp tục thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và đánh giá học sinh theo năng lực. Tiếp tục xây dựng nhiều chuyên đề gắn với thực tiễn cuộc sống cho học sinh tham gia.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02] .

b) Nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh. Ngoài ra, các em học sinh lớp 9 hằng năm đều được nhà trường tổ chức tham quan hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp ở học kỳ II. Học sinh tất cả các khối đảm bảo được tổ chức trải nghiệm học tập thực tế 01 lần / năm học [H5-5.4-02].

c) Định kỳ, nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh và đều có sự hỗ trợ tích cực từ các nguồn lực giáo viên, nhân viên. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2

a) Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hằng năm được xây dựng phù hợp với từng khối lớp, bộ môn. Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế, tổ chức diễn đàn, thực hiện dự án và nghiên cứu khoa học. Hoạt động hướng nghiệp được triển khai với nhiều hình thức phong phú như phối hợp với các đơn vị trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề tổ chức triển lãm ngành nghề, cho học sinh

tham quan thực tế tại trường, sinh hoạt chuyên đề... nhằm giúp học sinh có định hướng đúng đắn cho tương lai. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế, nhà trường chưa xây dựng được nhiều câu lạc bộ học thuật [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Từng học kỳ, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp từng năm học với các hoạt động giúp học sinh phát triển cá nhân, thúc đẩy học sinh hoạt động lao động, hoạt động xã hội.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng được nhiều câu lạc bộ học thuật.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm hình thành và thúc đẩy khả năng phát triển cá nhân, tích cực trong các hoạt động lao động và hoạt động xã hội cho học sinh.

Từ năm học 2023 -2024, Hiệu trưởng nhà trường sẽ chỉ đạo các Phó hiệu trưởng phối hợp cùng Tổng phụ trách và các tổ chuyên môn có kế hoạch thành lập thêm các câu lạc bộ học thuật theo thể mạnh đơn vị.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

#### Mức 1

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

#### Mức 2

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

#### Mức 3

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

### **1. Mô tả thực trạng**

#### Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dã ngoại, tham quan hướng nghiệp, thông qua giờ dạy ngoại khoá. Việc giáo dục về kỹ năng sống được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đố vui trong học tập. Ngoài ra còn được lồng ghép qua các chuyên đề giáo dục hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp như tổ chức chuyên đề An toàn giao thông, chuyên đề các bộ môn Sinh học, Địa lý, Giáo dục công dân [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Trên 90% học sinh có đủ kiến thức và những hiểu biết cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, ngoan ngoãn, lễ phép, chuẩn mực trong ngôn ngữ giao tiếp, ứng xử, có ý thức chấp hành kỉ luật và tinh thần tập thể trong mọi hoạt động [H5-5.5-03].

c) Hoạt động giáo dục kỹ năng sống trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kĩ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Đạo

đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với các tiêu chí giáo dục của nhà trường, pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-03].

### Mức 2

a) Liên đội thường xuyên phát động các phong trào thi đua rèn kỹ năng sống cho học sinh: phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt”, phong trào rèn tính chấp hành kỷ luật, thi đua học tập cho học sinh ngay từ đầu năm học mới nhằm hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.3-06].

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy nặng nề. Thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục. Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa dưới hình thức các hội thi, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giới tính từ đó hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh [H1-1.6-03]; [H5-5.5-03].

### Mức 3

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và phát động tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, khéo tay kỹ thuật ở các bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ để bước đầu giúp học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên [H1-1.6-03]; [H2-2.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các hội thi để học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi, hướng dẫn học sinh tận tình, trình độ chuyên môn vững vàng trong hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

### 3. Điểm yếu

Các đề tài tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học của nhà trường chủ yếu là các đề tài về lĩnh vực tự nhiên, ít đề tài thuộc lĩnh vực xã hội.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 – 2026, Phó hiệu trưởng chỉ đạo các Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường với tất cả các môn để giúp học sinh yêu thích việc học tập, gắn bó với lớp, với trường, thầy cô và bạn bè.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

#### Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

##### Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

##### Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

##### Mức 3

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường*

trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều thống kê kết quả đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh theo từng khối lớp. Học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên các năm học chiếm tỷ lệ trên 97%, xếp loại hạnh kiểm khá trở lên chiếm tỷ lệ trên 99%, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.2-06].

b) Từ năm 2018 đến nay, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 98% và 100% tốt nghiệp Trung học cơ sở đảm bảo mục tiêu kế hoạch của nhà trường đề ra [H1-1.2-04]; [H1-1.6-03].

c) Hằng năm, nhà trường luôn đổi mới phương thức định hướng phân luồng cho học sinh phù hợp với đối tượng học sinh từng năm, đảm bảo yêu cầu thực tế và mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H5-5.6-01].

### Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.2-06].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ổn định và có chuyển biến tích cực từng năm [H1-1.2-04]; [H5-5.6-02].

### Mức 3

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, khá của trường đạt trên 69% qua các năm. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường không quá 6% [H5-5.6-02].

<b>Năm học</b>	<b>Học lực giỏi</b>	<b>Học lực khá</b>	<b>Học lực yếu, kém</b>
2019-2020	36.0	34.0	3.8
2020-2021	34.5	34.4	5.9
2021-2022	35.4	36.5	3.1
2022-2023	32.5	35.8	5.5
2023-2024	34.4	39.0	2.6

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban đều có không quá 2% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban [H1-1.2-06]; [H5-5.6-02].

Năm học	Học sinh lưu ban	Học sinh bỏ học
2019-2020	3.8	00
2020-2021	2.5	00
2021-2022	1.7	00
2022-2023	2.3	00
2023-2024	Chưa có	00

## 2. Điểm mạnh

Chất lượng học tập của học sinh khá, giỏi luôn ở mức cao.

Học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt chiếm tỷ lệ cao (trên 97%).

## 3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém còn nhiều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng chỉ đạo các phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy cụ thể cho từng lớp, tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phương pháp dạy học theo cá thể nhằm nâng cao các tỷ lệ học sinh khá, giỏi, giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém của nhà trường; tiếp tục giữ vững tỷ lệ học sinh giỏi đã đạt được trong những năm tiếp theo.

Phó hiệu trưởng chuyên môn phối hợp cùng các nhóm trưởng bộ môn lên kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu kém từ tháng 10.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

### Kết luận tiêu chuẩn 5

#### Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện hiệu quả hoạt động đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chú trọng việc bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu, kém.

Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, chuyên đề kỹ năng sống thực sự đã thu hút học sinh tham gia một cách hào hứng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

### **Điểm yếu cơ bản**

Tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế.

Các đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh chưa trải đều ở các nội dung.

### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 2/4

### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 2/4

## **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của Trường trung học cơ sở Lê Lợi Quận 3 phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động. Báo cáo cũng góp phần đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý cơ sở vật chất, tài chính; sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh khách quan và chính xác nhất về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành; trong quá trình tự đánh giá, Trường Trung học cơ sở Lê Lợi tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục đạt được như sau:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt mức 1

28/28 tiêu chí đạt (tỉ lệ 100%).

00/28 tiêu chí không đạt (tỉ lệ 0%).

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt mức 2

23/28 tiêu chí đạt (tỉ lệ 82,14%).

05/28 tiêu chí không đạt (tỉ lệ 17,86%).

Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 3

08/20 tiêu chí đạt (tỉ lệ 40%).

12/20 tiêu chí không đạt (tỉ lệ 60%).

Trường Trung học cơ sở Lê Lợi đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục hoàn thiện và cải tiến công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục để từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và phấn đấu đạt cấp độ cao hơn.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phần IV. PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.	Năm 2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử của trường.	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách Đội
	3	[H1-1.1-03]	Sổ họp liên tịch	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp hội đồng sư phạm.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Văn thư
<b>Tiêu chí</b>	1	[H1-1.2-01]	Biên bản họp giới thiệu	Ngày 05/3/2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

<b>1.2</b>			Hội đồng trường.			
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 3	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua - khen thưởng và hồ sơ hoạt động.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở và hồ sơ hoạt động.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, nhân viên học vụ	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh lớp 6 và hồ sơ hoạt động.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt kết quả học sinh và hồ sơ	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chuyên môn

			hoạt động.			
	7	[H1-1.2-07]	Quyết định thành lập hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm và hồ sơ hoạt động.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	8	[H1-1.2-08]	Nghị quyết Hội đồng trường.	Tháng 5 năm 2022	Hội đồng trường	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	[H1-1.3-01]	Sổ họp cấp ủy, sổ họp chi bộ.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Bí thư - Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025	Quyết định số 64-QĐ/ĐU ngày 05/10/2022 của Đảng ủy phường	Bí thư - Hiệu trưởng	Bí thư - Hiệu trưởng
	3	[H1-1.3-03]	Sổ họp Ban Chấp hành công đoàn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Hoạt động công đoàn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Hoạt động chi đoàn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ hoạt động Đội.	Từ năm 2020	Tổng phụ trách	Tổng phụ

				đến năm 2025	Đội	trách Đội
7	[H1-1.3-07]	Hồ sơ Hội khuyến học	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022 Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch hội khuyến học	Hiệu trưởng	
8	[H1-1.3-08]	Hồ sơ hội Chữ thập đỏ	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	
9	[H1-1.3-09]	Kết quả của chi bộ	Từ năm 2020 đến năm 2025	Đảng ủy phường Võ Thị Sáu	Hiệu trưởng	
10	[H1-1.3-10]	Kết quả của công đoàn	Từ năm 2020 đến năm 2025	Liên đoàn Lao động Quận 3	Chủ tịch công đoàn	
11	[H1-1.3-11]	Kết quả đánh giá hoạt động của công đoàn, Đoàn, Đội.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Đoàn phường Võ Thị Sáu, Hội đồng Đội Quận 3	Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội	
12	[H1-1.3-12]	Giấy khen hoạt động của hội khuyến học	Năm 2021, 2022, 2023, 2024	Phường Võ Thị Sáu	Hiệu trưởng	
13	[H1-1.3-13].	Hình ảnh hoạt động các	Từ năm 2020	Tổng phụ trách	Tổng phụ	

			tổ chức trong nhà trường	đến năm 2025	Đội	trách Đội
<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 05/3/2020, Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022 Năm học 2022 – 2023 Năm học 202 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn Tổ trưởng văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	Sổ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn

					môn	
	5	[H1-1.4-05]	Báo cáo bộ môn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên ghi điểm.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Học vụ	Học vụ
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý công văn đi, đến.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Văn thư	Văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Kế hoạch giáo dục	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Sổ đầu bài	Từ năm 2020 đến năm 2025	Học vụ	Học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý cấp phát văn	Từ năm 2017	Học vụ	Học vụ

			bằng, chứng chỉ	đến năm 2025		
6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện		Từ năm 2020 đến năm 2024	Phụ trách thiết bị, thư viện	Thiết bị, thư viện
7	[H1-1.6-07]	Hồ sơ quản lý tài chính.		Từ năm 2020 đến năm 2025	Kế toán	Kế toán
8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo		Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
9	[H1-1.6-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ		Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, kế toán	Chủ tịch công đoàn, kế toán
10	[H1-1.6-10]	Biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản.		Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán, phụ trách thiết bị	Phó Hiệu trưởng, Kế toán
11	[H1-1.6-11]	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản.		Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
12	[H1-1.6-12]	Hồ sơ thanh tra việc lập		Năm học 2020 – 2021 Năm học 2021 – 2022	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hiệu trưởng

			dự toán, chấp hành thu chi, sử dụng quyết toán ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách năm 2018, 2019	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025		
	13	[H1-1.6-13]	Hồ sơ quyết toán tài chính hàng năm	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H1-1.7-02]	Giấy báo nhập học chương trình đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên đại học ngành Lịch sử	Ngày 22/7/2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.7-03]	Danh sách giáo viên học bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Năm học 2020 – 2021 Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ cá nhân của giáo	Từ năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư

			viên	đến năm 2025		
	5	[H1-1.7-05]	Hợp đồng, chứng từ quyết toán việc cử giáo viên học bồi dưỡng môn Khoa học tự nhiên và Lịch sử - Địa lý	Năm học 2021 – 2022 Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng, kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.7-06]	Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ khám sức khỏe giáo viên, nhân viên	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	8	[H1-1.7-08]	Chứng từ khen thưởng giáo viên, nhân viên	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, kế toán	Kế toán
	9	[H1-1.7-09]	Sổ họp giải quyết các vấn đề	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	[H1-1.8-01]	Góp ý cho kế hoạch năm học trong hội nghị viên chức của tổ	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu.	Từ năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu

				đến năm 2025	chuyên môn	trưởng
	3	[H1-1.8 - 03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	4	[H1-1.8-04]	Các văn bản chỉ đạo công tác dạy thêm học thêm.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Văn thư
<b>Tiêu chí 1.9</b>	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ - công chức - viên chức.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ công khai theo Thông tư 36	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	5	[H1-1.9-05]	Hồ sơ của Ban Thanh tra nhân dân.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
<b>Tiêu chí 1.10</b>	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	2	[H1-1.10-02]	Hợp đồng với Công ty Hảo Phát phục vụ bữa ăn bán trú cho học sinh	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ hợp đồng căn tin	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.10-04]	Biên bản kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất, Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	5	[H1-1.10-05]	Biên bản họp phụ huynh	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Hình ảnh về chuyên đề tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất, Tổng phụ trách	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất,

			chống bạo lực, xâm hại.		Đội	Tổng phụ trách Đội
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhân viên văn thư, lưu trữ	Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Ủy ban nhân dân Quận 3, Hiệu trưởng, nhân viên văn thư, lưu trữ	Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Chứng chỉ, chứng nhận của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhân viên văn thư, lưu trữ	Văn thư
	4	[H2-2.1-04]	Hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí</b>	1	[H2-2.2-01]	Bảng thống kê trình độ	Từ năm 2020	Hiệu trưởng, Phó	Kế toán

<b>2.2</b>			giáo viên, nhân viên.	đến năm 2025	Hiệu trưởng chuyên môn, Kế toán	
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Kết quả học sinh thi nghiên cứu khoa học.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Nhân viên văn thư, lưu trữ	Văn thư
	2	[H2-2.3-02]	Chứng chỉ, chứng nhận của nhân viên.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Nhân viên văn thư, lưu trữ	Văn thư
	3	[H2-2.3-03]	Hồ sơ đánh giá cán bộ - công chức - viên chức.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn
<b>Tiêu chí 2.4</b>	1	[H2-2.4-01]	Nội quy học sinh	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh nhận học bổng, miễn giảm học phí, nhận quà Tết.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Kế toán, thủ quỹ	Kế toán, Thủ quỹ
	3	[H2-2.4-03]	Sổ kỷ luật học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng Giám thị, Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng Giám thị
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	[H3-3.1-01]	Bản vẽ nhà đất	Năm 2010	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-01]	Quyết định thành lập trường.	Năm 2010	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình công trường.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
<b>Tiêu chí 3.2</b>	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	2	[H3-3.2-02]	Sơ đồ trường.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng	Tổng phụ trách Đội

	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng bộ môn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng Đoàn - Đội, thư viện, phòng truyền thống.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
<b>Tiêu chí 3.3</b>	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối hành chính - quản trị.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực đỗ xe.	Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh khu nhà ăn.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
<b>Tiêu chí 3.4</b>	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu vệ sinh giáo viên và học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	2	[H3-3.4-02]	Hóa đơn tiền nước	Từ năm 2020 đến năm 2025	Kế toán	Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Kế toán	Kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh hệ thống thoát	Từ năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu

			nước.	đến năm 2025		trưởng
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng	Y tế
	6	[H3-3.4-06]	Hợp đồng gửi và xử lý rác thải y tế.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng	Y tế
	7	[H3-3.4-07]	Biên bản kiểm tra y tế.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Trung tâm y tế Quận 3	Y tế
<b>Tiêu chí 3.5</b>	1	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Thiết bị	Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê tài sản.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng Tổ văn phòng	Tổ văn phòng
	3	[H3-3.5-03]	Sổ ký mượn, trả đồ dùng dạy học.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Thiết bị	Thiết bị
	4	[H3-3.5-04]	Hóa đơn mua, sửa chữa các thiết bị và đồ dùng dạy học	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	5	[H3-3.5-05]	Hợp đồng kết nối mạng và hóa đơn thanh toán	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán

			tiền Internet.			
<b>Tiêu chí 3.6</b>	1	[H3-3.6-01]	Danh mục sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh,...	Từ năm 2020 đến năm 2025	Thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm tra thư viện.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Sổ quản lý tài sản thư viện.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Thư viện	Thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Kết quả công nhận thư viện đạt tiên tiến.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Thư viện	Thư viện
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ đại hội cha mẹ học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng,	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của	Từ năm 2020	Ban đại diện cha	Ban đại

			Ban đại diện cha mẹ học sinh.	đến năm 2025	mẹ học sinh	diện cha mẹ học sinh
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh
	5	[H4-4.1-05]	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, nguồn hoạt động khuyến học và nguồn tài trợ giáo dục.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hiệu trưởng, kế toán	Ban đại diện cha mẹ học sinh Kế toán
	6	[H4-4.1-06]	Sổ họp của của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	[H4-4.2-01]	Báo cáo thực hiện Nghị quyết.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn

	2	[H4-4.2-02]	Chứng từ bồi dưỡng dân phòng hỗ trợ trật tự.	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.1</b>	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ phụ đạo học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.2</b>	1	[H5-5.2-01]	Sổ đầu bài bồi dưỡng, phụ đạo.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn

	2	[H5-5.2-02]	Báo cáo tổng kết	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Báo cáo hoạt động văn - thể - mỹ.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban văn-thể-mỹ
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương.	Năm học 2021 – 2022 Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Phó Hiệu trưởng	Thư viện
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.5</b>	1	[H5-5.5-01]	Hợp đồng giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.5-02]	Tài liệu giảng dạy kỹ	Năm học 2022 – 2023	Phó Hiệu trưởng,	Thư viện

			năng sống.	Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Giáo viên chủ nhiệm	
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh thực hiện giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2022 – 2023 Năm học 2023 – 2024 Năm học 2024 – 2025	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.6</b>	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ thi tuyển sinh vào lớp 10	Từ năm 2020 đến năm 2025	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ xét duyệt kiểm tra lại.	Từ năm 2020 đến năm 2025	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn